



- **Kỉ luật:** Không có kỉ luật, mọi dự định tốt đẹp chỉ là ý tưởng nửa vời. Chúng tôi xây dựng nhà trường, nơi các thành viên không chỉ có một trái tim nhân văn mà còn có một tinh thần kỉ luật thép để theo đuổi đến cùng đam mê, khát vọng chân chính.

- **Trách nhiệm:** Tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, với nhà trường và cộng đồng là một giá trị then chốt giúp chúng tôi tạo ra những thay đổi tích cực. Tinh thần trách nhiệm giúp chúng tôi trở thành những người sẵn sàng học hỏi, chủ động và sáng tạo để hoàn thành tốt những mục tiêu đã đề ra.

- **Sáng tạo:** Với vai trò tiên phong trong công cuộc đổi mới và phát triển giáo dục, giáo viên và học sinh nhà trường luôn phải vượt lên chính mình, tự làm mới chính mình để thực hiện sứ mệnh tiếp nối và phát triển.

#### **4.4. Phương châm hành động**

**Dân chủ - Đoàn kết - Trách nhiệm - Sáng tạo - Phát triển**








#### **5. Quá trình hình thành và phát triển của trường THPT Đắk Song**

Trường THPT Đắk Song được thành lập theo Quyết định số 132/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở tách ra từ trường THPT Đắk Mil. Đến năm 2010, từ ngôi trường này đã được tách và thành lập mới trường THPT Phan Đình Phùng tại xã Đắk N'DRung, huyện Đắk Song theo quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2010 của UBND tỉnh Đắk Nông. Từ năm học 2017-2018, trường được tách thêm trường THPT Lương Thế Vinh.

Trong những năm qua trường THPT Đắk Song luôn phát huy vai trò dẫn đầu trong các trường THPT của huyện Đắk Song nói riêng và một trong những trường thuộc top dẫn đầu khối THPT của tỉnh Đắk Nông. Nhà trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1 từ năm 2026, đến năm 2023 đã được công nhận lần 2.

#### **THÔNG TIN VỀ LÃNH ĐẠO NHÀ TRƯỜNG QUA CÁC THỜI KỲ**

			
Q.Hiệu trưởng <b>Nguyễn Thúc Đăng</b> 2/2024 – 8/2024 (Nay đã nghỉ hưu)	Hiệu trưởng <b>Lê Nhơn</b> 8/2004 – 8/2013 (Nay là Trưởng phòng GD TrH và QLCL Sở GDĐT Đắk Nông)	Hiệu trưởng <b>Trần Bảo Ngọc</b> 8/2013 – 11/2023 (Nay là Hiệu trưởng THPT Lương Thế Vinh)	Hiệu trưởng <b>Trần Công Toàn</b> 12/2023 - Nay

			
Phó Hiệu trưởng <i>Nhà giáo ưu tú</i> <b>Đinh Xuân Quyền</b> 05/2005 – 09/2009 (Nay đã nghỉ hưu)	Phó Hiệu trưởng <b>Hoàng Ngọc Ký</b> 11/2009 – 04/2010 Nay là Giám đốc công ty Dược liệu Vân Ký BMT – Đắk Lắk	Phó Hiệu trưởng <b>Hoàng Hùng Hữu</b> 12/2010 -06/2017 (Nay là P.Hiệu trưởng THPT Lương Thế Vinh)	Phó Hiệu trưởng <b>Huỳnh Thị Châu LyNa</b> 01/2013 – 06 - 2023 (Nay là P.Hiệu trưởng PTDT NT Đắk Song)
			
Phó Hiệu trưởng <b>Cù Tuấn Khanh</b> 05/2016 - Nay	Phó Hiệu trưởng <b>Nguyễn Trường Sinh</b> 11/2019 – 11/2021 (Nay là P.Hiệu trưởng PTDT NT Đắk Song)	Phó Hiệu trưởng <b>Huỳnh Xuân Quân</b> 08/2023 – Nay	

## 6. Thông tin của lãnh đạo nhà trường hiện nay

### 6.1. Hiệu trưởng: *Trần Công Toàn*

Số điện thoại: 0987686733

Email: [Toandml76@gmail.com](mailto:Toandml76@gmail.com)

### 6.2. Phó Hiệu trưởng: *Cù Tuấn Khanh*

Số điện thoại: 0941731679

Email: [khanhct@c3daksong.edu.vn](mailto:khanhct@c3daksong.edu.vn)

### 6.3. Phó Hiệu trưởng: *Huỳnh Xuân Quân*

Số điện thoại: 0948974479

Email: [quanhx@c3daksong.edu.vn](mailto:quanhx@c3daksong.edu.vn)

## 7. Tổ chức bộ máy:

a) **Quyết định thành lập:** Số 132/2003/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk

**b) Quyết định công nhận hội đồng trường:** Số 723/QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 05 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông

**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng:**

- *Quyết định số 1254/QĐ-SGDĐT ngày 12/11/2023 về việc điều động, bổ nhiệm có thời hạn ông Trần Công Toàn, Hiệu trưởng trường THPT Lương Thế Vinh, giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Đắk Song, kể từ ngày 27/11/2023.*

- *Quyết định số 2602/QĐ-SGDĐT ngày 02/12/2021 về việc bổ nhiệm lại thầy Cù Tuấn Khanh làm phó hiệu trưởng trường THPT Đắk Song, kể từ ngày 10/05/2021.*

- *Quyết định số 874/QĐ-SGDĐT ngày 15/08/2023 về việc bổ nhiệm thầy Huỳnh Xuân Quân, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trường THPT Đắk Song; giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Đắk Song, kể từ ngày 21/8/2023.*

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục:

**\* Chức năng của trường THPT Đắk Song**

- Trường THPT Đắk Song là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông.

- Trường THPT Đắk Song thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (*Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT*) và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng hoạt động theo quy định của pháp luật.

**\* Nhiệm vụ, quyền hạn của trường THPT Đắk Song**

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

### ***Cơ cấu tổ chức của trường THPT Đắk Song***

Số liệu năm học 2024 – 2025:

- 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- Lãnh đạo nhà trường: 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng.
- Giáo viên: 52 người, nhân viên: 07 trong đó có 03 Hợp đồng
- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 29 đảng viên và Ban chấp hành có 04 thành viên gồm 01 Bí thư, 01 phó bí thư, 02 chi ủy viên.
- Tổ chức Công đoàn có 60 công đoàn viên với 04 tổ công đoàn trực thuộc. Ban chấp hành công đoàn cơ sở có 05 thành viên gồm 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 03 ủy viên.
- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 800 đoàn viên với 27 chi đoàn học sinh và 01 chi đoàn giáo viên. Ban chấp hành đoàn trường có 11 thành viên gồm 01 Bí thư, 02 phó Bí thư, 08 ủy viên.
- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng: có 05 tổ, gồm:

STT	Tên tổ chuyên môn	Số lượng thành viên	Tổ trưởng	Tổ phó
1	Toán – Tin – GDQPAN	13	1	2
2	Khoa học Tự nhiên	13	1	2
3	Khoa học xã hội	14	1	2
4	Ngữ Văn – Tiếng Anh	14	1	1
5	Văn phòng	5	1	1

- Học sinh: Năm học 2024 – 2025, nhà trường có 27 lớp với 1217 học sinh, trong đó Khối 10 có 9 lớp với 414 học sinh, khối 11 có 10 lớp với 468 học sinh, khối 12 có 8 lớp với 335 học sinh.

## **II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

### **1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:**

***a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo:***

Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động:

Toàn trường	Tổng số	Giới tính		Số lượng Cán bộ, giáo viên các môn học												
		Nam	Nữ	Toán	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Tiếng Anh	GD CD	GD QP	Thể dục	
LĐ	3	3			1			1	1							
GV	53	24	29	8	5	5	3	3	7	4	4	6	2	2	4	
NV	07	3	4													
<b>CỘNG</b>	<b>62</b>	<b>30</b>	<b>33</b>	<b>8</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>8</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	

Phân tích chất lượng đội ngũ theo vị trí việc làm: 100% CBGVNV đạt chuẩn trở lên, trong đó có 10% trên chuẩn; 100% CBGVNV hoàn thành chương trình bồi dưỡng hàng năm. Số liệu cụ thể như sau:

TT	Vị trí việc làm	Số lượng	Hạng GV		Giới tính		Trình độ chuyên môn			Ngoại ngữ	Tin học	Lý luận chính trị		
			Hạng II	Hạng III	Nam	Nữ	Th. sĩ	ĐH	CD TC			Cao cấp	Tr. cấp	Sơ cấp
<b>I</b>	<b>Vị trí việc làm Lãnh đạo quản lý</b>													
1	Hiệu trưởng	01	01		01		01			C1	ĐH	01		
2	Phó HT	02	02		02		02			C1	C.bản		02	
<b>II</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>													
3	Giáo viên	53	02	51	24	29	02	51		ĐH: 06 Anh B: 48	ĐH:3 CB:49		05	
<b>III</b>	<b>Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung</b>													
4	Kê toán	01			01		01			B1	CB			
5	Văn thư -TQ	01				01		01		Anh B	CB			
6	NV Thiết bị	01				01		01		Anh B	CB			
7	Thư viện	01				01		01		Anh B	CB			
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>													
8	Bảo vệ (HĐ)	02			02				01					
9	Tạp vụ (HĐ)	01				01								
	<b>CỘNG</b>	<b>63</b>	<b>05</b>	<b>51</b>	<b>30</b>	<b>33</b>	<b>06</b>	<b>54</b>	<b>01</b>			<b>01</b>	<b>07</b>	

### III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	30	1.90m <sup>2</sup> /HS
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>		-
1	Phòng học kiên cố	30	1.90 m <sup>2</sup> /HS
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	06	0.5m <sup>2</sup> /HS
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42	-

<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	0	-
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	13.358	10.98m <sup>2</sup> /HS
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	11358	9.33m <sup>2</sup> /HS
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	2290	1.90 m <sup>2</sup> /HS
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	1140	0.94m <sup>2</sup> /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	540	0.5 m <sup>2</sup> /HS
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )		
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	500	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m <sup>2</sup> )		
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	03	01 bộ/lớp
1	Tổng số TBDH tối thiểu hiện có theo quy định	03	
1.1	Khối lớp 10	01	01
1.2	Khối lớp 11	01	01
1.3	Khối lớp 12	01	01
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	1	
2.2	Khối lớp 11	1	
2.3	Khối lớp 12	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích /thiết bị)	0	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	75	16 HS/bộ
<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số thiết bị/lớp</b>
1	Ti vi	26	01
2	Cát xét	00	
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	
5	Máy quay kỹ thuật số	01	
6	Loa di động	01	
7	Hệ thống âm thanh	02	
8	Máy vi tính phục vụ học tập	75	
9	Máy vi tính phục vụ thư viện	03	
10	Máy vi tính phục vụ hành chính	08	

	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )
<b>X</b>	Nhà bếp	0
<b>XI</b>	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
<b>XIII</b>	Khu nội trú	06 phòng =360m <sup>2</sup>	12 giường	30 m <sup>2</sup>

<b>XIV</b>	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0.96
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I lần thứ nhất năm 2016 theo Quyết định số

2. Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ I lần thứ hai năm 2023 theo Quyết định số 657/QĐ-SGDĐT ngày 27/5/2023.

#### V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện</b>	<b>1.149</b>	<b>482</b>	<b>338</b>	<b>329</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	87,55%	81,12%	89,05%	95,44%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	10,88%	16,60%	10,06%	3,34%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	1,39%	2,07%	0,59%	1,22%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,17%	0,21%	0,30%	0,00%
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo kết quả học tập</b>	<b>1.149</b>	<b>482</b>	<b>338</b>	<b>329</b>
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	12,79%	11,00%	12,13%	16,11%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	36,21%	25,73%	32,54%	55,32%



STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	50,04%	61,20%	55,03%	28,57%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,87%	1,87%	0,30%	0,00%
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>	<b>1.149</b>	<b>482</b>	<b>338</b>	<b>329</b>
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	99,13%	98,13%	99,70%	100,00%
a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	1,10%	1,04%	1,18%	
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	12,79%	11,00%	12,13%	16,11%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	6,35%	13,07%	2,96%	
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0,87%	1,87%	0,30%	
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	1,10%	1,45%	0,59%	
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0,00%	0,00%	0,00%	
<b>IV</b>	<b>Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>	<b>83</b>	<b>35</b>	<b>31</b>	<b>17</b>
1	Cấp tỉnh/ thành phố	83	35	31	17
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	<b>329</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>329</b>
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	<b>326</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>326</b>
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng</b>	<b>212</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>212</b>
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nữ</b>	<b>634</b>	<b>257</b>	<b>192</b>	<b>185</b>
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	<b>61</b>	<b>23</b>	<b>19</b>	<b>19</b>

## VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

### Kết quả xét duyệt kết toán ngân sách 2023

#### I. Phần số liệu

##### 1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

Năm trước mang sang: 0 đồng

Tổng số thu trong năm: 0 đồng

Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng

Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng  
(Số liệu chi tiết theo Mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 4.085.000 đồng.
- Dự toán được giao trong năm 9.125.595.000 đồng; trong đó:
  - + Dự toán giao đầu năm: 8.713.000.000 đồng;
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 412.595.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 9.117.879.716 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 9.117.879.716 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 11.800.284 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu số 1c ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kiến nghị của thanh tra, kiểm toán: Không.
- Tổng số kinh phí thực hiện kiến nghị: Không.
- Tổng số kinh phí còn phải thực hiện: Không.

### **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

Số kinh phí đơn vị báo cáo đề nghị quyết toán: 11.311.524.417 đồng; Trong đó:

a) Thực hiện nguồn tự chủ:

- Năm trước chuyển sang 0 đồng;
- Số thu trong năm 8.455.000.000 đồng;
- Số chi trong năm 8.455.000.000 đồng;
- Số tồn cuối năm 0 đồng. Đạt tỷ lệ 100% so với dự toán giao

b) Thực hiện nguồn Cải cách tiền lương:

- Năm trước chuyển sang 0 đồng;
- Số thu trong năm 497.245.000 đồng;
- Số chi trong năm 497.245.000 đồng;
- Số tồn cuối năm 0 đồng.

c) Thực hiện nguồn không tự chủ:

- Năm trước chuyển sang 4.085.000 đồng;
- Số thu trong năm 173.350.000 đồng;
- Số chi trong năm 165.634.716 đồng;

- Số tồn cuối năm 11.800.284 đồng. Đạt tỷ lệ 93,3% so với dự toán giao

d) Thực hiện nguồn học phí:

- Số thu năm trước chuyển sang 178.760.200 đồng;

- Số thu trong năm 395.258.500 đồng (Trích 40% thực hiện CCTL = 395.258.500 đồng x 40% = 158.103.400 đồng);

- Số chi trong năm 539.212.166 đồng (chi thực hiện CCTL 2023 là 293.413.166 đồng; trong đó từ nguồn trích năm 2023 là 158.103.400 đồng)

- Số tồn cuối năm 34.806.534 đồng.

đ) Thực hiện nguồn dạy thêm, học thêm:

- Số thu năm trước chuyển sang 3.776.551 đồng;

- Số thu trong năm 1.491.310.535 đồng;

- Số chi trong năm 1.489.512.535 đồng (trong đó: Thuế 2% trên tổng số thu là 29.826.211 đồng)

- Số tồn cuối năm 5.574.551 đồng.

e) Thực hiện nguồn tài trợ theo Thông tư số 16:

- Số thu năm trước chuyển sang 0 đồng;

- Số thu trong năm 0 đồng;

- Số chi trong năm 0 đồng;

- Số tồn cuối năm 0 đồng;

f) Các khoản thu khác của đơn vị (Thu theo Nghị quyết số 6/2021/NQHĐND, các nội dung thu khác):

- Số thu năm trước chuyển sang 0 đồng;

- Số thu trong năm 173.771.000 đồng;

- Số chi trong năm 164.920.000 đồng;

- Số tồn cuối năm 8.851.000 đồng;

### **3.2. Số kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo chấp nhận quyết toán:**

11.146.604.417 đồng (trong đó: NSNN cấp là 9.117.879.716 đồng; Học phí là 539.212.166 đồng; Dạy thêm học thêm là 1.489.512.535 đồng)

Nội dung khác được kiểm tra: Thu theo Nghị quyết số 06/2021/NQHĐND với số tiền quyết toán là 164.920.000 đồng.

- Thuyết minh chi tiết kinh phí chuyển sang năm sau, kinh phí hủy dự toán (nếu có), Số tồn cuối năm 11.800.284 đồng (trong đó: Chuyển nguồn sang năm sau 0 đồng; Hủy dự toán nguồn 12 là 11.800.284 đồng).

- Nợ ngân sách nhà nước: 0 đồng

- Nêu rõ nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu xét duyệt/thẩm định với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt/thẩm định (nếu có).

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 40.381.085 đồng, trong đó:
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu số 1b ban hành kèm theo Thông tư số 137/2017/TT-BTC)

## **III. Nhận xét và kiến nghị**

### **1. Nhận xét:**

a. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: Đơn vị đã thực theo đúng thời hạn

b) Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đơn vị thực hiện theo đúng quy định

- Về sổ sách: Đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

- Về số liệu: Số liệu trong tất cả các biểu mẫu Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính đúng với số liệu thực tế phát sinh.

- Về chấp hành các quy định của Nhà nước: Nhìn chung về cơ bản đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định các nội dung như: mua sắm, sửa chữa tài sản; quản lý và sử dụng tài sản; chế độ thu, nộp ngân sách nhà nước; chế độ chi tiêu; hạch toán thu, chi, mục lục ngân sách nhà nước....chi tiết cụ thể sau:

- Thực hiện lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp: Đơn vị thực hiện theo đúng quy định và chi lương và khoản phụ cấp theo lương đến hết tháng 12/2023.

- Thực hiện nguồn Cải cách tiền lương: Đơn vị thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Thực hiện chi thường xuyên theo định mức:

Cơ bản đơn vị thực hiện chi theo các văn bản hướng dẫn hiện hành, bên cạnh đó qua kiểm tra hồ sơ nhận thấy các nội dung cần khắc phục như sau:

+ *Thanh toán tiền công tác phí cho kế toán, văn thư trong năm 2023 theo 3 tháng một lần là chưa kịp thời so với quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (theo quy định thì nhà trường phải thanh toán hằng tháng).*

- Thực hiện các chế độ chính sách cho học sinh:

+ Chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (Nghị định 116/2016/NĐ-CP), số tiền 87.775.000 đồng; Chính sách thực hiện theo

Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông, số tiền 1.350.000 đồng;

+ Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, số tiền 34.200.000 đồng.

- Thực hiện nguồn học phí: Đơn vị thực hiện theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện nguồn dạy thêm, học thêm: Đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành và đã thực hiện nộp thuế TNDN (2%) trên tổng số thu theo quy định.

- Thực hiện nguồn tài trợ theo Thông tư số 16: Năm 2023 đơn vị không có nội dung thực hiện tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT

- Thực hiện các khoản thu khác của đơn vị (Thu theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND tỉnh Đắk Nông, các nội dung thu khác)

- Đơn vị triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông bên cạnh đó nội dung đơn vị thực hiện chi chưa đúng, cụ thể:

+ *Chi tiền thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh: Thanh toán tiền vệ sinh, sắp xếp lại phòng thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 số tiền 600.000 đồng tại Phiếu chi ngày 12/10/2022; Thanh toán tiền phát cỏ, vệ sinh môi trường chuẩn bị 20/11 số tiền 1.500.000 đồng tại Phiếu chi ngày 16/11/2022 là chưa đúng theo nội dung thứ 2 mục 2 Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND “Thuê người dọn khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh”.*

+ *Chi trả tiền tin nhắn edu cho học sinh: Hồ sơ không có hóa đơn điện tử của nhà cung cấp số tiền 66.260.000 đồng (chỉ có phiếu thu); thiếu hợp đồng, thanh lý hợp đồng và các hồ sơ có liên quan.*

- Tình hình thực hiện công khai tài chính: Tại thời điểm thẩm tra đơn vị chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

d) Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: Không có

**Có thông báo công khai kết quả quyết toán ngân sách năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo và phụ lục kèm theo tại đường link:**

[https://c3daksong.daknong.edu.vn/thong-bao-xet-duyet-quiet-toan-ngan-sach-nam-2023-truong-thpt-dak-song.html?preview\\_id=9419&preview\\_nonce=a409036420&thumbnail\\_id=9344&preview=true](https://c3daksong.daknong.edu.vn/thong-bao-xet-duyet-quiet-toan-ngan-sach-nam-2023-truong-thpt-dak-song.html?preview_id=9419&preview_nonce=a409036420&thumbnail_id=9344&preview=true)

## **VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

### **1. Thành tích về học sinh giỏi các cấp**

- Có 01 HS được tham dự đội tuyển HSG Quốc gia nhưng chưa đạt giải
- Có 01 đề tài đạt Giải Nhì và 01 đề tài đạt Giải Tư trong Cuộc thi KHKT cấp tỉnh. Trong đó đề tài đạt Giải Nhì được tham dự thi cấp Quốc Gia tại Bắc Giang và đạt giải Triển vọng
  - Có 20 HS đạt giải trong kỳ thi HSG THPT cấp tỉnh trong đó có 3 Giải Nhì, 8 Giải Ba, 9 Giải KK
  - Có 54 HS đạt giải trong kỳ thi Olympic 23/3 cấp tỉnh trong đó có 5 HCV, 21 HBC, 28 HCD
  - Có 54 HS đạt giải trong kỳ thi Olympic 23/3 cấp tỉnh trong đó có 5 HCV, 21 HBC, 28 HCD
  - Có 9 học sinh đạt giải trong Hội khỏe phù Đổng cấp tỉnh trong đó có 3 HCV, 1 HCB, 05 HCD
  - Có 7 sản phẩm đạt giải trong cuộc thi Giới thiệu công viên địa chất Đăk Nông bằng tiếng Anh cấp tỉnh trong đó có 1, Giải Nhất, 1 Giải Nhì, 4 Giải Ba, 01 Giải KK
  - Cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc cấp tỉnh”: Có 01 Giải Nhất và 03 Giải Nhì
  - Cuộc thi “Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên nhi đồng lần thứ X năm học 2023 – 2024” nhà trường có 01 sản phẩm đạt giải Ba cấp tỉnh
  - Cuộc thi olympic tiếng anh trên internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2023 – 2024 có 08 học sinh đạt giải Khuyến khích cấp tỉnh.

### **2. Kết quả thi tốt nghiệp**

- Có 100% học sinh được dự thi tốt nghiệp THPT
- Có 326/329 HS được tốt nghiệp chiếm tỉ lệ 99,09%, trong đó có 197 học sinh có tổng điểm xét tuyển ĐH từ 21.0 điểm trở lên

### **3. Thành tích của giáo viên**

- Có 04 sáng kiến được công nhận cấp tỉnh.
- 100 CBGV,NV hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó có 12 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
  - Tập thể nhà trường Hoàn thành tốt nhiệm vụ, xếp loại TTLĐTT
  - Có 02 tổ chuyên môn được Sở GD tặng Giấy khen
  - Có 07 cá nhân được Sở tặng Giấy khen
  - Có 43 lao động tiên tiến, 12 Chiến sĩ thi đua cơ sở
  - 01 cá nhân đề nghị CSTĐ cấp tỉnh
  - Có 02 cá nhân đang đề nghị Bộ GD khen thưởng

### **4. Công tác huy động tài trợ, xã hội hóa**

- Nhà trường đã huy động nguồn tài trợ được số tiền là: 113.450.000 đồng. PHHS đã sử dụng để trang bị được 02 máy Photocopy trị giá khoảng 100 triệu đồng. Số còn lại sẽ mua SGK lớp 12 chương trình mới và 1 ít sách tham khảo bổ sung cho thư viện để các HS khó khăn có thể mượn sử dụng.

- Đoàn trường tổ chức phong trào “Heo đất tiếp sức đến trường và Tết yêu thương năm 2024” được 40 triệu đồng; Tổ chức chương trình “Vui xuân đón Tết 2024” và tặng quà cho 124 học sinh khó khăn (300.000 đồng/suất).

Nhà trường tổ chức thành công các chương trình kỷ niệm 20 Thành lập trường theo kế hoạch: Hội diễn văn nghệ tối 28/12, Gặp mặt, giao lưu thể thao với cựu CBGVNV và HS ngày 29/12, tổ chức Lễ kỷ niệm ngày 30/12 rất trang trọng, thành công

Tổng số kinh phí huy động được: 357.522.000 đồng.

Tổng số kinh phí đã chi: 336.188.000 đồng

Tổng số còn tồn: 21.334.000 đồng được chuyển vào Quỹ học bổng tiếp sức đến trường.

Trên đây là báo cáo thường niên công khai trong hoạt động của trường THPT Đắk Song theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT năm 2023.

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Trần Công Toàn**